

Số: 33/2026/QĐST-DS

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2026/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng N1 (sau đây gọi là A). Địa chỉ trụ sở: 02 L, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện ủy quyền của người khởi kiện: Ông Đinh Hữu Đ, chức vụ: Giám đốc A Chi nhánh Q.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn H; Chức vụ: Trưởng Phòng Khách hàng - A Chi nhánh Q. Theo giấy ủy quyền số: 120/GUQ-NHNo.KT-QTr Ngày 13/4/2026.

- **Bị đơn:** Chị Trương Thị Hồng N, CCCD: 062194007347, sinh năm 1994, địa chỉ: B P, phường Đ, Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nghĩa vụ trả nợ:**

Chị Trương Thị Hồng N phải trả cho Ngân hàng số tiền vay cả gốc và lãi suất, tính đến ngày 21/4/2026 số tiền: **1.283.982.279** đồng (Một tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, hai trăm bảy mươi chín đồng) (trong đó gốc: 1.190.687.625 đồng và tiền lãi: 93.294.654 đồng), và toàn bộ tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/4/2026 đến khi bị đơn trả hết nợ, mức lãi suất theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 5110-LAV-202400972 ngày 06/11/2024, phụ lục hợp đồng tín dụng số 5110-LAV-202400972.01 ngày 15/5/2025 và Hợp đồng

phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt số 2407001835 ngày 22/7/2024 ký kết giữa các bên.

Thời hạn trả nợ kể từ ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp đến hạn trả nợ, chị N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện không đầy đủ cho Ngân hàng N1, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp gồm: quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 177, tờ bản đồ số 26, địa chỉ đường T, phường Đ (cũ N) đã được cấp GCN số CM 765882 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh K cấp ngày 14/3/2018, đăng ký biến động ngày 07/3/2024 mang tên chị Trương Thị Hồng N, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 5110LCL202400087 ngày 07/3/2024 ký kết giữa các bên.

*** Án phí dân sự sơ thẩm:**

- Bị đơn nhận chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật: 25.259.734 đồng (*Hai mươi lăm triệu, hai trăm năm mươi chín ngàn, bảy trăm ba mươi tư đồng*).

- Hoàn trả cho Ngân hàng N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.784.826 đồng theo biên lai thu tiền số 0001081 ngày 17/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

*** Chi phí tố tụng:** Chị Trương Thị Hồng N phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền: 9.100.000 đồng (Chín triệu một trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại số tiền chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng N1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 – Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị B